

Số: /KH-UBND *Vĩnh Yên, ngày tháng năm 2022*

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ thành phố Vĩnh Yên năm 2022

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp hạng viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 20/11/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc về xây dựng đội ngũ trí thức và trọng dụng nhân tài tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020 -2025; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh về một số chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút trọng dụng người có tài năng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 02/2014/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; số 3087/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 về việc phê duyệt danh

mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố Vĩnh Yên; số 545/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của UBND thành phố Vĩnh Yên năm 2022;

Căn cứ Công văn số 538/SGDĐT-TCCB-CTTT ngày 05/04/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên thành phố Vĩnh Yên;

Căn cứ Công văn số 454/SNV-CCVC ngày 13/4/2022 của Sở Nội vụ về việc tuyển dụng giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS của thành phố Vĩnh Yên năm 2022.

UBND thành phố Vĩnh Yên ban hành Kế hoạch tuyển dụng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ để tạo nguồn xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi cấp mầm non, tiểu học, THCS của thành phố.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ và quy định pháp luật hiện hành.

- Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, có cạnh tranh.

- Người được tuyển dụng phải có trình độ chuyên môn theo đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và vị trí cần tuyển, trong chỉ tiêu số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền giao.

II. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 25 chỉ tiêu, trong đó có 03 chỉ tiêu giáo viên mầm non, 16 chỉ tiêu giáo viên tiểu học, 06 chỉ tiêu giáo viên trung học cơ sở.

2. Vị trí việc làm, cơ cấu tuyển dụng:

a) Giáo viên Mầm non hạng III: 03 chỉ tiêu

b) Giáo viên Tiểu học hạng III: 16 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên Văn hóa: 06 chỉ tiêu;
- Giáo viên Thể dục: 02 chỉ tiêu;
- Giáo viên Tiếng Anh: 02 chỉ tiêu;
- Giáo viên Âm nhạc: 02 chỉ tiêu;
- Giáo viên Mỹ thuật: 02 chỉ tiêu;
- Giáo viên Tin học: 02 chỉ tiêu.

c) Giáo viên Trung học cơ sở hạng III: 06 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên Vật lý: 01 chỉ tiêu;

- Giáo viên Giáo dục công dân: 01 chỉ tiêu;
- Giáo viên Công nghệ: 01 chỉ tiêu;
- Giáo viên Âm nhạc: 01 chỉ tiêu;
- Giáo viên Mỹ thuật: 01 chỉ tiêu;
- Giáo viên Tin học: 01 chỉ tiêu.

(Có biểu chỉ tiêu, cơ cấu và mô tả vị trí việc làm tuyển dụng kèm theo)

3. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện

3.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ kèm theo;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

Đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Cụ thể:

3.2.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật thuộc ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng, có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển (tối đa đến 30 tuổi) và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a. Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học) và khoa học xã hội (Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, Ngoại ngữ) trong thời gian học ở trung học phổ thông;

b. Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c. Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Cơ học, Tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

3.2.2. Người có trình độ thạc sĩ thuộc ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển (tối đa đến 30 tuổi) và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a. Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 3.2.1 mục 3.2 của Kế hoạch này;

b. Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

3.2.3. Người có trình độ tiến sĩ thuộc ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP của Chính phủ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển (dưới 35 tuổi) và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 3.2.2 mục 3.2 của Kế hoạch này.

3.3. Những trường hợp sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. HỒ SƠ, LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm

- 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp và bảng điểm trình độ đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (nếu có); các quyết định công nhận thành tích học tập, bằng khen, giấy chứng nhận danh hiệu liên quan. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng, dịch thuật ra tiếng Việt và được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

- Bản sao Giấy khai sinh; Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, có dán ảnh và đóng dấu giáp lai; Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp (có giá trị trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm xét tuyển).

- 03 ảnh màu 4cm x 6cm được chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển và ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh của người đăng ký dự tuyển ở mặt sau ảnh.

- 03 phong bì có dán tem ghi rõ họ và tên, địa chỉ liên hệ và số điện thoại của người đăng ký dự tuyển.

(Hồ sơ đăng ký dự tuyển đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 24 cm x 32 cm có ghi danh mục các giấy tờ nộp và địa chỉ, số điện thoại cần liên hệ)

Lưu ý: Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đúng, đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp khai không đúng thông tin, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và hủy bỏ kết quả thi; trường hợp đã có quyết định tuyển dụng viên chức sẽ bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng. UBND thành phố sẽ thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2. Lệ phí dự tuyển

Không thu lệ phí tuyển dụng đối với thí sinh dự tuyển.

3. Địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính về Phòng Nội vụ thành phố Vĩnh Yên (địa chỉ: **Số 9A, đường Lê Lợi, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc**, số điện thoại: **0211.3862.609**).

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển

a) Xét kết quả học tập, thành tích, hồ sơ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí cần tuyển.

b) Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển

- Thời gian phỏng vấn 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị);

- Thang điểm: 100 điểm;

- Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm phỏng vấn cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm học tập toàn khóa cao hơn được tuyển dụng; trường hợp vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND thành phố quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển giáo viên không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

4. Chính sách đối với người trúng tuyển

a) Chế độ tập sự

Người trúng tuyển phải thực hiện chế độ tập sự trong thời gian 06 tháng, trong thời gian tập sự được hưởng 100% mức lương và phụ cấp tăng thêm theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Chế độ chính sách khác

Thực hiện theo quy định của Nghị định số 140/2017/NĐ-CP; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về một số chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút trọng dụng người có tài năng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025 và các quy định hiện hành.

5. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

V. TRÌNH TỰ, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Thông báo tuyển dụng công khai trên Báo Vĩnh Phúc (03 số báo liên tiếp), Cổng thông tin giao tiếp điện tử thành phố Vĩnh Yên tại địa chỉ: vinhyen.vinhphuc.gov.vn và niêm yết công khai tại trụ sở UBND thành phố: Từ ngày **27/4/2022**.

2. Tiếp nhận hồ sơ và Phiếu đăng ký dự tuyển: Từ ngày **28/4/2022** đến 17 giờ 00 phút ngày **27/5/2022** vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. (*Trường hợp thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu chính, thời gian tiếp nhận tính theo dấu bưu điện*).

3. Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Giám sát kỳ thi: Chậm nhất ngày **30/5/2022**.

4. Tổ chức kiểm tra hồ sơ của thí sinh đăng ký dự tuyển; công khai danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển trên Cổng thông tin điện tử UBND thành phố, niêm yết công khai tại trụ sở UBND thành phố và thông báo bằng văn bản cho người đăng ký dự tuyển: Chậm nhất ngày **03/6/2022**.

5. Thông báo triệu tập thí sinh dự phỏng vấn; danh mục nội dung tài liệu phỏng vấn trên Cổng thông tin điện tử UBND thành phố, niêm yết công khai tại trụ sở UBND thành phố và thông báo bằng văn bản cho người đăng ký dự tuyển: Từ ngày **03/6/2022**.

6. Tổ chức phỏng vấn đối với những thí sinh đủ điều kiện dự tuyển: Từ ngày **10/6/2022** đến ngày **12/6/2022**.

7. Thông báo kết quả phỏng vấn trên website UBND thành phố và niêm yết tại trụ sở UBND thành phố: Từ ngày **13/6/2022**.

8. Thu và kiểm tra đối chiếu văn bằng, chứng chỉ gốc của các thí sinh trúng tuyển, tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ thẩm định: Chậm nhất ngày **15/6/2022**.

9. Quyết định tuyển dụng:

a) Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định tuyển dụng viên chức: Từ ngày **17/6/2022**.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến UBND thành phố nhận việc. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi UBND thành phố. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc; đối với người học tập, sinh sống, làm việc tại nước ngoài thì thời gian gia hạn không quá 45 ngày.

c) Người trúng tuyển không đến nhận việc sau thời hạn quy định thì Chủ tịch UBND thành phố ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng và có thể tuyển dụng người có kết quả xét tuyển liền kề.

VI. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG

Kinh phí tuyển dụng chi từ nguồn ngân sách nhà nước.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Là đơn vị Thường trực của Hội đồng tuyển dụng, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quy trình tuyển dụng và tổ chức triển khai thực hiện

theo đúng nội dung, thời gian của Kế hoạch này đảm bảo việc xét tuyển nghiêm túc, công bằng, chất lượng và đúng quy chế.

- Tham mưu Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát. Tham mưu Hội đồng tuyển dụng thành lập Ban kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển, Ban kiểm tra sát hạch.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thông báo và niêm yết công khai kế hoạch, số lượng, cơ cấu, điều kiện, thời gian xét tuyển, công khai mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển, tài liệu ôn phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tiếp nhận Phiếu đăng ký và hồ sơ dự tuyển; tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển, hồ sơ viên chức của thí sinh trúng tuyển.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Tài chính - Kế hoạch dự trù kinh phí tổ chức xét tuyển trình UBND thành phố phê duyệt; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và thanh quyết toán theo quy định.

- Tham mưu ban hành quyết định tuyển dụng viên chức, chịu trách nhiệm phân công công tác cho giáo viên trúng tuyển theo quy định.

- Chuẩn bị đầy đủ điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng tuyển dụng.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND thành phố Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, các Ban, Tổ giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

- Chủ trì xây dựng danh mục nội dung phỏng vấn; phối hợp tham mưu thành lập Ban kiểm tra sát hạch;

- Phối hợp với Phòng Nội vụ trong các nội dung khác liên quan đến công tác tuyển dụng giáo viên theo chỉ đạo của UBND thành phố.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu cấp kinh phí tổ chức xét tuyển đảm bảo đúng quy định.

4. Thanh tra thành phố: Tham gia giám sát và phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan trong công tác tuyển dụng trên địa bàn thành phố theo quy định.

5. Các cơ quan, đơn vị liên quan: Có trách nhiệm phối hợp, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Hội đồng tuyển dụng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, thí sinh phản ánh về Thường trực Hội đồng tuyển dụng (Phòng Nội vụ thành phố, điện thoại 02113.862.609) để báo cáo UBND thành phố xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Sở GDĐT (b/c);
- TT Thành ủy; HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các phòng: GDĐT, TC-KH; Thanh tra TP;
- Công TTGTĐT thành phố;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Phương

BIỂU CHỈ TIÊU, CƠ CẤU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC LOẠI XUẤT SẮC, CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND thành phố Vĩnh Yên)

TT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chỉ tiêu	Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện
1.	Giáo viên Mầm non	03	a) Thuộc đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm 3 mục II Kế hoạch này; b) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Giáo dục Mầm non.
2.	Giáo viên Văn hóa Tiểu học	06	a) Thuộc đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm 3 mục II Kế hoạch này; b) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Giáo dục Tiểu học.
3.	Giáo viên Thể dục Tiểu học	02	a) Thuộc đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm 3 mục II Kế hoạch này; b) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Giáo dục thể chất hoặc Huấn luyện thể thao. Trường hợp có chuyên ngành đào tạo phù hợp mà không phải ngành sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
4.	Giáo viên Tiếng Anh Tiểu học	02	a) Thuộc đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm 3 mục II Kế hoạch này; b) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh. Trường hợp có bằng cử nhân Tiếng Anh (ngoài sư phạm) phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
5.	Giáo viên Tin học Tiểu học	02	a) Thuộc đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm 3 mục II Kế hoạch này; b) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Tin học. Trường hợp có chuyên ngành đào tạo phù hợp mà không phải ngành sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
6.	Giáo viên Mỹ thuật Tiểu học	02	a) Thuộc đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm 3 mục II Kế hoạch này; b) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Mỹ thuật. Trường hợp có chuyên ngành đào tạo phù hợp mà không phải ngành sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
7.	Giáo viên Âm nhạc Tiểu học	02	a) Thuộc đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm 3 mục II Kế hoạch này; b) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Âm nhạc. Trường hợp có chuyên ngành đào tạo phù hợp mà không phải ngành sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

TT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chỉ tiêu	Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện
8.	Giáo viên Vật lý trung học cơ sở	01	a) Thuộc đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm 3 mục II Kế hoạch này; b) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Vật lý. Trường hợp có chuyên ngành đào tạo phù hợp mà không phải ngành sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
9.	Giáo viên Giáo dục công dân trung học cơ sở	01	a) Thuộc đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm 3 mục II Kế hoạch này; b) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Giáo dục công dân hoặc Giáo dục chính trị. Trường hợp có chuyên ngành Chính trị học (ngoài sư phạm) phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
10.	Giáo viên Công nghệ trung học cơ sở	01	a) Thuộc đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm 3 mục II Kế hoạch này; b) Có bằng cử nhân trở lên thuộc một trong các ngành đào tạo Sư phạm Công nghệ, sư phạm Kỹ thuật công nghiệp, sư phạm kỹ thuật nông nghiệp. Trường hợp có chuyên ngành đào tạo phù hợp mà không phải ngành sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
11.	Giáo viên Âm nhạc trung học cơ sở	01	a) Thuộc đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm 3 mục II Kế hoạch này; b) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Âm nhạc. Trường hợp có chuyên ngành đào tạo phù hợp mà không phải ngành sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
12.	Giáo viên Mỹ thuật trung học cơ sở	01	a) Thuộc đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm 3 mục II Kế hoạch này; b) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Mỹ thuật. Trường hợp có chuyên ngành đào tạo phù hợp mà không phải ngành sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
13.	Giáo viên Tin học trung học cơ sở	01	a) Thuộc đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm 3 mục II Kế hoạch này; b) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Sư phạm Tin học. Trường hợp có chuyên ngành đào tạo phù hợp mà không phải ngành sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tổng số có 13 vị trí việc làm với 25 chỉ tiêu tuyển dụng./.